

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY CÁT TIỀN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Cát Tiên, ngày 19 tháng 7 năm 2022

Số 659 -CV/HU

Về việc báo cáo tổng kết 15 năm
thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW
của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X)

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện,
- Ủy ban MTTQVN huyện và
các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy,
- Đảng ủy các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 601-CV/BTGTU ngày 13/7/2022 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, **Ban Thường vụ Huyện ủy có ý kiến chỉ đạo như sau:**

1. Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban MTTQVN huyện, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện, Đảng ủy các xã, thị trấn báo cáo kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (theo đề cương gửi kèm), gửi về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) **trước ngày 01/8/2022.**

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X), hoàn thành **trước ngày 10/8/2022.**

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy,
- Như kính gửi,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ



Dương Hùng Cường

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X “về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước”
(Kèm theo Công văn số 601 -CV/BTGTU, ngày 13 tháng 7 năm 2022)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 27-NQ/TW

I. VIỆC TỔ CHỨC QUẢN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Việc nghiên cứu, quán triệt, triển khai, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết; việc ban hành và triển khai các chương trình hành động cụ thể theo các nội dung đã được nêu trong Nghị quyết 27-NQ/TW và Kết luận 52-KL/TW.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng để thể chế hóa Nghị quyết 27-NQ/TW, Kết luận 52-KL/TW và sửa đổi bổ sung các văn bản liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận 52-KL/TW.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SAU 15 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 27-NQ/TW

1. Thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết số 27-NQ/TW

1.1. Xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức

1.2. Tăng cường sự gắn bó vững chắc giữa Đảng và Nhà nước với trí thức, giữa trí thức với Đảng và Nhà nước; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công - nông - trí.

1.3. Hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển đội ngũ trí thức.

2. Thực hiện các nhiệm vụ giải pháp của Nghị quyết số 27-NQ/TW

2.1. Hoàn thiện môi trường, điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức.

2.2. Thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức.

2.3. Tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức.

2.4. Đề cao trách nhiệm của trí thức, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các hội của trí thức.

2.5. Nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng đối với đội ngũ trí thức.

3. Thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp trong Kết luận số 52-KL/TW

- 3.1. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết.
- 3.2. Phát huy tinh thần khởi nghiệp sáng tạo và trách nhiệm của trí thức.
- 3.3. Ưu tiên cân đối nguồn vốn đầu tư phát triển về hạ tầng, môi trường làm việc, nghiên cứu sáng tạo của trí thức.
- 3.4. Kiện toàn tổ chức, phương thức hoạt động của Liên hiệp các Hội KH-KT
- 3.5. Triển khai các chương trình cụ thể để thu hút và phát huy có hiệu quả đóng góp của các nhà khoa học, người Việt Nam ở nước ngoài.

4. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

4.1. Các hạn chế, yếu kém

- Thực hiện mục tiêu;
- Thực hiện nhiệm vụ, giải pháp;
- Hạn chế, yếu kém khác.

4.2. Về các nguyên nhân chính của hạn chế, yếu kém

- Nguyên nhân khách quan.
- Nguyên nhân chủ quan.

5. Đánh giá chung

5.1. Những kết quả nổi bật

5.2. Những hạn chế, yếu kém chủ yếu

6. Bài học, kinh nghiệm

6.1. Việc xây dựng, ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW

6.2. Việc tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW

6.3. Sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền

6.4. Trách nhiệm và đóng góp của đội ngũ trí thức

6.5. Vai trò, trách nhiệm của các tổ chức đại diện cho đội ngũ trí thức

6.6. Các bài học khác

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC GIAI ĐOẠN 2023-2030, TẦM NHÌN NĂM 2045

I. BỐI CẢNH

1. Bối cảnh quốc tế

1.1. Xu thế phát triển

1.2. Tác động, ảnh hưởng đến phát triển đội ngũ trí thức

1.3. Kinh nghiệm nước ngoài

2. Bối cảnh trong nước

2.1. Yêu cầu về phát triển đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới

2.2. Yêu cầu về tăng cường đóng góp của đội ngũ trí thức

2.3. Yêu cầu về tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách

2.4. Yêu cầu về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng (ban hành văn bản chỉ đạo mới)

2.5. Các yêu cầu khác

II. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát (đến 2030, tầm nhìn 2045)

1.2. Mục tiêu cụ thể (đến năm 2030)

- Số lượng, chất lượng, cơ cấu, thành phần
- Đổi mới sáng tạo (thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội)
- Hoàn thiện môi trường làm việc (cơ sở hạ tầng, thông tin,...)
- Các mục tiêu khác

2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng đội ngũ trí thức

2.1. Lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng

2.2. Quản lý của Nhà nước

2.3. Đóng góp của đội ngũ trí thức

2.4. Các tổ chức đại diện cho đội ngũ trí thức

2.5. Các nhiệm vụ, giải pháp khác

Phần thứ ba

NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

PHỤ LỤC (kèm theo)

PHỤ LỤC

1. Đánh giá về việc nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW từ 2008 đến nay

1.1. Công tác nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt ở các cấp (Ghi tỷ lệ % vào ô tương ứng)

| Cơ quan triển khai | Chưa tuyên truyền, quán triệt | Đã tuyên truyền, quán triệt | Đối tượng tuyên truyền, quán triệt | | Phương thức tuyên truyền, quán triệt | | | |
|--------------------|-------------------------------|-----------------------------|------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|
| | | | Cán bộ chủ chốt | Đảng viên từng chi bộ | Học tập chuyên đề độc lập | Lồng ghép với các chuyên đề khác | Lồng vào cuộc họp chi bộ | Tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |
| | | | | | | | | |

1.2. Ban hành và triển khai các chương trình hành động cụ thể theo các nội dung đã được nêu trong Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kết luận số 52-KL/TW

| STT | Cơ quan ban hành | Tên đầy đủ các chương trình, kế hoạch (Số hiệu, trích yếu) | Ngày ban hành, ngày có hiệu lực |
|-----|--|--|---------------------------------|
| 2 | Tỉnh ủy/Thành ủy/Huyện ủy | | |
| 3 | Các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội liên quan khác | | |

1.3. Công tác chỉ đạo thể chế hóa và việc sửa đổi bổ sung các văn bản thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW

| STT | Ban hành các văn bản | Tên văn bản (Số hiệu, trích yếu) | Ngày ban hành, ngày có hiệu lực |
|-----|---|----------------------------------|---------------------------------|
| 1 | Về: Hoàn thiện môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức; | | |
| 2 | Văn bản về: Thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức; | | |
| 3 | Văn bản về: Tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức; | | |
| 4 | Văn bản về: Đề cao trách nhiệm của trí thức, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động các hội của trí thức; | | |
| 5 | Văn bản về: Nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo của Đảng đối với đội ngũ trí thức; nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác trí thức. | | |

2. Hoạt động kiểm tra/giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW (đánh dấu X hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)

| | Kiểm tra/giám sát | | Tổng kết, đánh giá | | | |
|--|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | Không | Có, nêu rõ hình thức | Không | Có, nêu rõ định kỳ | | |
| Tỉnh ủy/Thành ủy | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Hội đồng Nhân dân tỉnh/thành phố | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Ủy ban Nhân dân tỉnh/thành phố | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Các sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội liên quan khác | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Cấp huyện | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Cấp xã | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |